TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:111/2022/QĐST-DS	*Bình Đại, ngày 03 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Trần Chí T, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh T.

Tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 11/7/2022.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm:1967

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

+Phan Thị ST, sinh năm:1949

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Kiều O chấp nhận và đồng ý theo sự thừa nhận nợ của bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị L thừa nhận còn nợ chị O số tiền vay chưa trả là 8.324.000.000 đồng (Tám tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu đồng). Bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kiều O số tiền nợ vay 8.324.000.000 đồng (Tám tỷ ba

trăm hai mươi bốn triệu đồng), trả làm 01 lần vào ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 03/11/2022) là hoàn tất nợ.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu trả lãi suất của số tiền vay nêu trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Chị Nguyễn Thị Kiều O phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy H 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 805623, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01843; số AI 805625, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01845 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy H ngày 11/9/2007 vào ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật ngày 03/11/2022.

- Chị Nguyễn Thị Kiều O phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Phan Thị S 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 187811, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01274 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp cho bà Phan Thị S ngày 12/12/2005; số AL 494024, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H02056 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp cho bà Phan Thị S ngày 17/4/2008 và 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữa nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 194925, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH02812 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp cho bà Phan Thị S ngày 18/12/2014; số BE 908358, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01566 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp cho bà Phan Thị S ngày 30/5/2012 vào ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật ngày 03/11/2022.

Hết thời hạn nêu trên mà chị Nguyễn Thị Kiều O chưa trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy H và bà Phan Thị S các bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nêu trên thì bà H và bà S có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nêu trên và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho bà Nguyễn Thị Thúy H và bà Phan Thị S theo quy định của pháp luật.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:***

Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định số tiền là 58.162.000 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 001021 ngày 19 tháng 10 năm 2022. Như vậy,

bà Nguyễn Thị Thúy H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Phan Thị S là người cao tuổi được miễn nộp án phí.

Chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp là 61.535.315 đồng (Sáu mươi mốt triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0009269 ngày 12 tháng 7 năm 2022. Như vậy, chị Nguyễn Thị Kiều O được hoàn lại số tiền chênh lệch là 61.460.315 đồng (Sáu mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm mười lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương